TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LX** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: 118/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 11/11/2019
V/v "tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LX

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Huỳnh Bích Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thanh Việt

2. Bà Đoàn Kim Thạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Bích – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố LX, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố LX: Không tham gia.

Ngày 11 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố LX, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 617/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 9 năm 2019 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 302/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 04 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Trần Thanh Th, sinh năm 1971; (có mặt)

Địa chỉ: Số 55/3, tổ 7, khóm P, phường M, thành phố LX, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn M , sinh năm 1960; (vắng mặt – có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số 55/3, tổ 7, khóm P, phường M, thành phố LX, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 10/9/2019 và biên bản không tiến hành hòa giải được, nguyên đơn bà Trần Thanh Th trình bày*:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thanh Th và ông Nguyễn Văn M do quen biết sau đó tự nguyện tiến đến hôn nhân chung sống như vợ chồng vào năm 1997, nhưng không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống khoảng 10

năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông M không còn quan tâm chăm lo cho gia đình, thường xuyên uống rượu, cờ bạc. Bà có khuyên ngăn nhưng ông M không thay đổi tính tình mà còn đánh đập bà, dẫn đến tình trạng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng mà không có biện pháp hàn gắn. Trong quá trình Tòa giải quyết vụ án ông M không có thiện chí hàn gắn lại tình cảm gia đình để đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Do đó, nay bà yêu cầu Tòa án không công nhận mối quan hệ giữa bà với ông M là quan hệ vợ chồng.

- Về quan hệ con chung: Bà Th và ông M có 01 (một) con chung tên Nguyễn Minh Th1, sinh ngày 25/02/1999. Hiện con chung đã thành niên nên có khả năng lao động, tự nuôi sống bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ tài sản và nợ chung: Bà Th trình bày không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

* Bị đơn ông Nguyễn Văn M trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông M thống nhất với lời trình bày của bà Th về thời gian chung sống và không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn và ông M thừa nhận có uống rượu, có đánh đập bà Th do ông thấy bà Th ăn nhậu với nhiều người có trai, gái. Nay qua yêu cầu của bà Th về việc yêu cầu Tòa án không công nhận mối quan hệ giữa ông với bà Th là vợ chồng thì ông không đồng ý. Thực tế do ông và bà Th là vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn.

- Về con chung: Ông M thống nhất với lời trình bày của bà Th về con chung. Ông, bà có 01 (một) con chung tên Nguyễn Minh Th1, sinh ngày 25/02/1999. Hiện con chung đã trưởng thành có khả năng lao động, tự nuôi sống bản thân nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông M trình bày không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

- *Tại phiên tòa:* Bà Th vẫn không thay đổi nội dung yêu cầu và nội dung đã trình bày tại các phiên hòa giải, bà cho rằng đến nay tình cảm vợ chồng không còn, bà không còn chút tình cảm nào với ông M nên bà yêu cầu Tòa án không công nhận mối quan hệ giữa bà với ông M là vợ chồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Tranh chấp giữa bà Trần Thanh Th với ông Nguyễn Văn M là tranh chấp ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền của tòa án nhân dân thành phố LX theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án nhân dân thành phố LX thụ lý giải quyết.

[2] Bị đơn ông Nguyễn Văn M có đơn ngày 11/11/2019 cùng xin vắng mặt trong toàn bộ quá trình Tòa án giải quyết vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông M.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thanh Th và ông Nguyễn Văn M tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1997 cho đến nay, tuy đã có đủ điều kiện kết hôn nhưng ông, bà vẫn chưa đăng ký kết hôn. Như vậy, hôn nhân giữa bà Th và ông M đã vi phạm Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 về đăng ký kết hôn. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét đến mâu thuẫn, theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì nam nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng. Do đó, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Trần Thanh Th và ông Nguyễn Văn M .

[4] Về con chung: Bà Trần Thanh Th và ông Nguyễn Văn M có 01 (một) con chung tên Nguyễn Minh Th1, sinh ngày 25/02/1999. Hiện con chung đã thành niên có khả năng lao động, tự nuôi sống bản thân. Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[5] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thanh Th và ông Nguyễn Văn M thống nhất không yêu cầu tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Trần Thanh Th chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 9, Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử vắng mặt ông Nguyễn Văn M.

[1] Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Trần Thanh Th và ông Nguyễn Văn M .

[2] Về con chung: Ông, bà có 01 (một) con chung tên Nguyễn Minh Th1, sinh ngày 25/02/1999. Hiện nay đã thành niên có khả năng lao động. Không xem xét.

[3] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thanh Th và ông Nguyễn Văn M không yêu cầu Tòa án giải quyết. Không xem xét.

[4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Trần Thanh Th phải chịu số tiền 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số

0005506, ngày 19/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố LX. (Bà Thđã nộp đủ).

[5] Bà Trần Thanh Th với ông Nguyễn Văn M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND TP.LX;
- Chi cục THADS Tp.LX;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Huỳnh Bích Tuyền